Phụ lục III

PHÊ DUYỆT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số:1367 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Cơ quan, đơn vị đang công tác *(thời điểm đề nghị thanh toán)*	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời điểm được cử đi học			Hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Ngày cấp bằng tốt nghiệp	Nội dung hỗ trợ, khuyến khích *(tính tại thời điểm tốt nghiệp)*						Tổng kinh phí thanh toán	Ghi chú
							Đơn vị công tác	Năm	Xã khu vực			Hỗ trợ		Khuyến khích			Thành tiền		
												Số lần	Mức lương cơ sở	Số lần	Mức lương cơ sở	Nữ giới cộng thêm 10%			
		TỔNG CỘNG															**1.353.250.000**	**1.353.250.000**	
	A	**HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG (67 trường hợp)**															539.650.000	**539.650.000**	
	I	**UBND HUYỆN ĐÌNH LẬP**															81.000.000	**81.000.000**	
1	1	Nông Văn Tuấn	11/12/1980	Nam	UBND xã Cường Lợi	Đại học, Luật	Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Cường Lợi	16/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
2	2	Vi Văn Tình	18/6/1991	Nam	UBND xã Cường Lợi	Đại học, Luật	Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã Cường Lợi	16/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
3	3	Vi Đình Huấn	01/3/1983	Nam	UBND xã Cường Lợi	Đại học, Luật	Chủ tịch Hội Nông dân xã Cường Lợi	16/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
4	4	Nông Thị Viện	12/9/1979	Nữ	UBND xã Cường Lợi	Đại học, Luật	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Cường Lợi	16/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
5	5	Lương Văn Tuấn	12/02/1980	Nam	UBND xã Bắc Lãng	Đại học, Luật	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Bắc Lãng	16/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
6	6	Tô Thị Tuyết	20/8/1985	Nữ	UBND xã Bính Xá	Đại học, Luật	Phó Bí thư Đảng uỷ xã Bính Xá	29/12/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
7	7	Chu Thị Thuận	02/5/1984	Nữ	UBND xã Thái Bình	Đại học, Luật	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Thái Bình	26/9/2018	III	Đại học, từ xa (từ trung cấp lên đại học)	25/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
8	8	Nguyễn Thị Trang	23/11/1989	Nữ	UBND xã Thái Bình	Đại học, Luật	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Thái Bình	11/01/2019	III	Đại học, từ xa (từ cao đẳng lên đại học)	25/12/2023	3	1.800.000				5.400.000	5.400.000	
	II	**UBND HUYỆN BÌNH GIA**															56.700.000	**56.700.000**	
9	1	Lương Văn Hòa	28/12/1989	Nam	UBND xã Hoa Thám	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Văn phòng Đảng uỷ xã Hoa Thám	01/7/2019	III	Hệ không tập trung	16/10/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
10	2	Hoàng Văn Tuấn	01/9/1982	Nam	UBND xã Thiện Hòa	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Thiện Hòa	01/7/2019	III	Hệ không tập trung	16/10/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
11	3	Hoàng Văn Tuyền	10/7/1985	Nam	UBND xã Thiện Hòa	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Chỉ huy trưởng Quân sự xã Thiện Hòa	11/8/2017	III	Hệ không tập trung	24/10/2018	5	1.390.000				6.950.000	6.950.000	
12	4	Hoàng Thị Ban	12/4/1993	Nữ	UBND xã Quang Trung	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quang Trung	26/4/2018	III	Hệ tập trung	10/12/2018	5	1.390.000				6.950.000	6.950.000	
13	5	Hứa Văn Long	15/4/1993	Nam	BCH Quân sự xã Quý Hòa	Trung cấp Quân sự cơ sở	UBND xã Quý Hòa	11/3/2018	III	Hệ tập trung	10/10/2019	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
14	6	Triệu Văn Tàn	11/01/1995	Nam	BCH Quân sự xã Vĩnh Yên	Trung cấp Quân sự cơ sở	UBND xã Vĩnh Yên	11/3/2018	III	Hệ tập trung	10/10/2019	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
15	7	Long Thị Lan	11/8/1987	Nữ	UBND xã Hồng Thái	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hồng Thái	26/4/2018	III	Hệ tập trung	10/12/2018	5	1.390.000				6.950.000	6.950.000	
16	8	Lý Văn Cối	09/9/1974	Nam	UBND xã Thiện Hòa	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Thiện Hòa	30/9/2016	III	Hệ tập trung	19/4/2017	5	1.210.000				6.050.000	6.050.000	
	III	**UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**															135.000.000	**135.000.000**	
17	1	Triệu Văn Cương	28/02/1982	Nam	UBND xã Chí Minh	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn phòng Thống kê xã Chí Minh	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	

TT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Cơ quan, đơn vị đang công tác *(thời điểm đề nghị thanh toán)*	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời điểm được cử đi học			Hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Ngày cấp bằng tốt nghiệp	Nội dung hỗ trợ, khuyến khích *(tính tại thời điểm tốt nghiệp)*						Tổng kinh phí thanh toán	Ghi chú
							Đơn vị công tác	Năm	Xã khu vực			Hỗ trợ		Khuyến khích			Thành tiền		
												Số lần	Mức lương cơ sở	Số lần	Mức lương cơ sở	Nữ giới cộng thêm 10%			
18	2	Hà Văn Đức	08/12/1986	Nam	UBND xã Đào Viên	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Đào Viên	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
19	4	Lý Thị Lan	27/4/1982	Nữ	UBND xã Hùng Việt	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Hùng Việt	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
20	5	Đinh Thị Hiền	19/5/1981	Nữ	UBND xã Trung Thành	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Trung Thành	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
21	6	Lý Thanh Nga	14/4/1984	Nữ	UBND xã Tân Tiến	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn phòng Thống kê xã Tân Tiến	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
22	7	Lê Văn Trường	18/5/1987	Nam	UBND xã Tân Tiến	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Tân Tiến	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
23	8	La Văn Cường	29/4/1987	Nam	UBND xã Kim Đồng	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Kim Đồng	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
24	9	Tô Bích Thoa	09/6/1988	Nữ	UBND Xã Đề Thám	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Tài chính Kế toán xã Chí Minh	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
25	10	Triệu Văn San	08/5/1983	Nam	UBND xã Tân Yên	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Tân Yên	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
26	11	Bàn Thị Tuyết	15/3/1989	Nữ	UBND xã Tân Yên	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tân Yên	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
27	12	Nguyễn Thị Bé	20/11/1987	Nữ	UBND xã Đoàn Kết	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Đoàn Kết	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
28	13	Nông Ngọc Hạ	18/7/1982	Nam	UBND xã Đoàn Kết	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Đoàn Kết	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
29	14	Lương Bích Hậu	29/3/1988	Nữ	UBND xã Đoàn Kết	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Đoàn Kết	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
30	15	Bế Văn Vinh	08/12/1983	Nam	UBND xã Tân Minh	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Tân Minh	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
31	16	Triệu Phương Yến	03/3/1989	Nữ	UBND xã Khánh Long	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Khánh Long	24/6/2022	III	Hệ không tập trung	18/11/2023	5	1.800.000				9.000.000	9.000.000	
	IV	**HUYỆN UỶ VĂN QUAN**															6.950.000	**6.950.000**	
32	1	Hoàng Thị Long	17/12/1987	Nữ	Huyện uỷ Văn Quan	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá - Xã hội xã Tràng Phái	26/4/2018	II	Hệ tập trung	10/12/2018	5	1.390.000				6.950.000	6.950.000	
	V	**UBND HUYỆN VĂN LÃNG**															54.380.000	**54.380.000**	
33	1	Hoàng Văn Bốn	03/3/1981	Nam	UBMTTQ xã Gia Miễn	Đại học Luật	Chủ tịch UBND xã Gia Miễn	25/7/2020	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	06/5/2024	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
34	2	Hoàng Văn Tuân	09/02/1975	Nam	UBND xã Hoàng Văn Thụ	Đại học Quản lý nhà nước	Phó Chủ tịch UBND xã Hoàng Văn Thụ	25/3/2019	II	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	06/4/2023	6	1.490.000				8.940.000	8.940.000	
35	3	Hà Thị Tươi	17/7/1983	Nữ	UBND xã Nhạc Kỳ	Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Nhạc Kỳ	07/8/2019	III	Hệ không tập trung	04/12/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
36	4	Hoàng Văn Trúc	12/3/1986	Nam	UBND xã Nhạc Kỳ	Trung cấp Lý luận Chính trị	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Nhạc Kỳ	17/9/2021	III	Hệ không tập trung	02/12/2022	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
37	5	Lý Công Thương	24/5/1988	Nam	UBND xã Nhạc Kỳ	Đại học Quản lý nhà nước	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nhạc Kỳ	25/3/2019	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	12/5/2023	6	1.490.000				8.940.000	8.940.000	
38	6	Nông Văn Thượng	02/6/1986	Nam	UBND xã Trùng Khánh	Đại học Quản lý đất đai	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Trùng Khánh	25/9/2020	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	11/12/2023	6	1.800.000				10.800.000	10.800.000	
	VI	**UBND HUYỆN LỘC BÌNH**															32.220.000	**32.220.000**	

TT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Cơ quan, đơn vị đang công tác *(thời điểm đề nghị thanh toán)*	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời điểm được cử đi học			Hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Ngày cấp bằng tốt nghiệp	Nội dung hỗ trợ, khuyến khích *(tính tại thời điểm tốt nghiệp)*						Tổng kinh phí thanh toán	Ghi chú
							Đơn vị công tác	Năm	Xã khu vực			Hỗ trợ		Khuyến khích			Thành tiền		
												Số lần	Mức lương cơ sở	Số lần	Mức lương cơ sở	Nữ giới cộng thêm 10%			
39	1	Hoàng Văn Định	15/4/1983	Nam	HĐND xã Tĩnh Bắc	Đại học Luật	Phó Chủ tịch HĐND xã Tĩnh Bắc	05/01/2020	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	20/7/2022	6	1.490.000				8.940.000	8.940.000	
40	2	Phương Thị Thăng	17/6/1991	Nữ	Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tĩnh Bắc	Đại học Luật kinh tế	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tĩnh Bắc	03/10/2021	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ cao đẳng lên đại học)	03/7/2023	3	1.800.000				5.400.000	5.400.000	
41	3	Hà Văn Long	14/5/1991	Nam	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Sàn Viên	Đại học Quản lý nhà nước	Văn phòng Đảng ủy xã Sàn Viên	07/3/2019	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	23/3/2023	6	1.490.000				8.940.000	8.940.000	
42	4	Bàng Văn Sân	28/5/1985	Nam	Văn phòng Đảng ủy xã Sàn Viên	Đại học Quản lý nhà nước	Trưởng công an xã Sàn Viên	07/3/2019	III	Đại học, vừa học vừa làm (từ trung cấp lên đại học)	23/3/2023	6	1.490.000				8.940.000	8.940.000	
	VII	**UBND HUYỆN VĂN QUAN**															173.400.000	**173.400.000**	
43	1	Trương Ngọc Vỹ	22/12/1998	Nam	UBND xã Tràng Các	Trung cấp Lý luận chính trị	Bí thư Đoàn thanh niên xã Tràng Các	27/6/2022	III	Hệ tập trung	24/03/2023	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
44	2	Nông Đức Thuận	10/7/1984	Nam	UBND xã Tràng Phái	Trung cấp Quản lý và Kinh doanh nông nghiệp	Uỷ viên BTV Hội Cựu chiến binh xã Tràng Phái	14/9/2013	II	Hệ tập trung	22/10/2015	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
45	3	Hoàng Thị Hiếu	09/8/1974	Nữ	UBND xã Điềm He	Trung cấp Quản lý và Kinh doanh nông nghiệp	Phó Chủ tịch UBND xã Vĩnh Lại	14/9/2013	III	Hệ tập trung	22-10-2015	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
46	4	Hoàng Văn Bình	03/4/1970	Nam	UBND xã Điềm He	Trung cấp Quản lý và Kinh doanh nông nghiệp	Phó Chủ tịch HĐND xã Vĩnh Lại	14/9/2013	III	Hệ tập trung	22/10/2015	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
47	5	Hoàng Thị Mơ	14/3/1990	Nữ	UBND xã Điềm He	Trung cấp Lý luận chính trị	Công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Điềm He	18/9/2021	II	Hệ không tập trung	08/11/2022	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
48	6	Hoàng Thị Thảo	01/11/1986	Nữ	UBND xã Trấn Ninh	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Nhân viên khuyến nông xã Trấn Ninh	11/11/2021	III	Hệ không tập trung	15/05/2023	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
49	7	Hoàng Thị Hợi	24/01/1983	Nữ	UBND xã Trấn Ninh	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Trấn Ninh	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
50	8	Hứa Thị Hằng	29/8/1988	Nữ	UBND xã Trấn Ninh	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Trấn Ninh	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
51	9	Hoàng Minh Hạnh	19/8/1998	Nam	UBND xã Tri Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tri Lễ	04/5/2021	III	Hệ tập trung	16/12/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
52	10	Hoàng Thị Lý	19/7/1990	Nữ	UBND xã Tri Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Tri Lễ	04/5/2021	III	Hệ tập trung	16/12/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
53	11	Hoàng Thị Huệ	15/12/1984	Nữ	UBND xã Tri Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá-Xã hội xã Tri Lễ	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
54	12	Vy Đức Thắng	24/10/1976	Nam	UBND xã Tri Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Tri Lễ	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
55	13	Hoàng Văn Chung	20/6/1980	Nam	UBND xã Tri Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Văn phòng-Thống kê xã Tri Lễ	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
56	14	Lương Thị Uyên	03/02/1986	Nữ	UBND xã Liên Hội	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công Chức Văn hoá-Xã hội xã Liên Hội	01/6/2020	III	Hệ không tập trung	07/10/2021	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
57	15	Hoàng Văn Mẫn	23/7/1983	Nam	UBND xã Khánh Khê	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch UBND xã Khánh Khê	02/11/2018	III	Hệ không tập trung	21/01/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
58	16	Hoàng Thị Oanh	04/01/1988	Nữ	UBND xã Hòa Bình	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hòa Bình	25/4/2019	III	Hệ tập trung	19-12-2019	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
59	17	Vy Thị Mây	13/9/1982	Nữ	UBND xã Hòa Bình	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Hòa Bình	24/11/2014	III	Hệ tập trung	11/6/2015	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
60	18	Dương Thị Phương	19/12/1984	Nữ	UBND xã Bình Phúc	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Văn hoá-Xã hội xã Bình Phúc	11/11/2021	III	Hệ không tập trung	15/5/2023	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	

TT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Cơ quan, đơn vị đang công tác *(thời điểm đề nghị thanh toán)*	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời điểm được cử đi học			Hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Ngày cấp bằng tốt nghiệp	Nội dung hỗ trợ, khuyến khích *(tính tại thời điểm tốt nghiệp)*						Tổng kinh phí thanh toán	Ghi chú
							Đơn vị công tác	Năm	Xã khu vực			Hỗ trợ		Khuyến khích			Thành tiền		
												Số lần	Mức lương cơ sở	Số lần	Mức lương cơ sở	Nữ giới cộng thêm 10%			
61	19	Đồng Thị Bầy	18/12/1980	Nữ	UBND xã Đồng Giáp	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường xã Tràng Phái	25/4/2019	II	Hệ tập trung	19/12/2019	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
62	20	Lành Thị Dung	10/12/1984	Nữ	UBND xã Đồng Giáp	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Văn phòng-Thống kê xã Đồng Giáp	23/8/2017	III	Hệ tập trung	29/3/2018	5	1.300.000				6.500.000	6.500.000	
63	21	Hoàng Thị Chiều	02/5/1984	Nữ	UBND xã Đồng Giáp	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Đồng Giáp	02/11/2018	III	Hệ không tập trung	21/01/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
64	22	Hoàng Thị Doãn	15/4/1979	Nữ	UBND xã Đồng Giáp	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Văn phòng Đảng uỷ xã Đồng Giáp	10/9/2015	III	Hệ tập trung	08/4/2016	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
65	23	Phùng Thị Hoa	12/8/1978	Nữ	UBND xã An Sơn	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đại An	23/12/2013	III	Hệ tập trung	30/10/2014	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
66	24	Hà Văn Hoàng	01/03/1989	Nam	UBND xã An Sơn	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Văn phòng Đảng uỷ xã Chu Túc	23/12/2013	III	Hệ tập trung	30/10/2014	5	1.150.000				5.750.000	5.750.000	
67	25	Hoàng Văn Tám	16/5/1990	Nam	UBND xã Hữu Lễ	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hữu Lễ	26/5/2020	III	Hệ tập trung	25/12/2020	5	1.490.000				7.450.000	7.450.000	
	B	**KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO (10 trường hợp)**															813.600.000	**813.600.000**	
	I	**SỞ Y TẾ**															72.000.000	**72.000.000**	
1	1	Lý Văn Hưng	27/8/1989	Nam	Phó Trưởng khoa khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn	CKI, Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn	14/12/2020		Hệ chính quy tập trung	15/12/2023			40	1.800.000		72.000.000	72.000.000	
	II	**UBND HUYỆN ĐÌNH LẬP**															79.200.000	**79.200.000**	
2	1	Bế Thị Trang	03/6/1983	Nữ	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Thạc sĩ, Chính trị học	Phó Trưởng ban, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đình Lập	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	III	**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG VĂN THỤ**															79.200.000	**79.200.000**	
3	1	Lương Thị Tuyên	27/7/1990	Nữ	Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ	Thạc sĩ, Chính trị học	Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	IV	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**															79.200.000	**79.200.000**	
4	1	Nguyễn Thu Trà	04/01/1988	Nữ	Giáo viên Trường THPT Tràng Định	Thạc sĩ, Văn học Việt Nam	Giáo viên Ngữ Văn, Trường THPT Tràng Định	26/11/2020		Hệ chính quy tập trung	14/12/2023			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	IV	**HUYỆN UỶ ĐÌNH LẬP**															79.200.000	**79.200.000**	
5	1	Mã Thu Hồng	04/12/1983	Nữ	HUV, Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ Đình Lập	Thạc sĩ, Chính trị học	Chánh Văn phòng Huyện uỷ Đình Lập	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	V	**UBND HUYỆN CAO LỘC**															79.200.000	**79.200.000**	
6	1	Linh Thị Hà Thu	06/11/1986	Nữ	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Thạc sĩ, Chính trị học	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Cao Lộc	16-03-2021		Hệ chính quy không tập trung	19-01-2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	VI	**VĂN PHÒNG TỈNH UỶ (BAN TUYÊN GIÁO TỈNH UỶ)**															79.200.000	**79.200.000**	

TT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Cơ quan, đơn vị đang công tác *(thời điểm đề nghị thanh toán)*	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời điểm được cử đi học			Hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Ngày cấp bằng tốt nghiệp	Nội dung hỗ trợ, khuyến khích *(tính tại thời điểm tốt nghiệp)*						Tổng kinh phí thanh toán	Ghi chú
							Đơn vị công tác	Năm	Xã khu vực			Hỗ trợ		Khuyến khích			Thành tiền		
												Số lần	Mức lương cơ sở	Số lần	Mức lương cơ sở	Nữ giới cộng thêm 10%			
7	1	Hoàng Thị Ngọc Hân	06/02/1986	Nữ	Chuyên viên chính Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lạng Sơn	Thạc sĩ, Chính trị học	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lạng Sơn	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	VII	**HUYỆN UỶ LỘC BÌNH**															79.200.000	**79.200.000**	
8	1	Vi Minh Tư	03/9/1983	Nữ	Phó Chánh Văn phòng Huyện uỷ Lộc Bình	Thạc sĩ, Chính trị học	Phó Chánh Văn phòng Huyện uỷ Lộc Bình	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	VIII	**HUYỆN UỶ CAO LỘC**															79.200.000	**79.200.000**	
9	1	Hoàng Thị Hiện	10/5/1981	Nữ	Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Cao Lộc	Thạc sĩ, Chính trị học	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Cao Lộc	16/3/2021		Hệ chính quy không tập trung	19/01/2024			40	1.800.000	180.000	79.200.000	79.200.000	
	IX	**UBND HUYỆN HỮU LŨNG**															108.000.000	**108.000.000**	
10	1	Nguyễn Văn Cử	05/01/1976	Nam	Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	Chuyên khoa cấp II-Ngoại - Tiết niệu	Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	22/11/2021		Hệ chính quy tập trung	29/12/2023			60	1.800.000		108.000.000	108.000.000	

Danh sách này gồm 77 hồ sơ.

Phụ lục IV

PHÊ DUYỆT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THU HÚT NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CAO VỀ CÔNG TÁC TẠI TỈNH LẠNG SƠN ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

1367

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Ngày tuyển dụng hoặc tiếp nhận	Mức thanh toán		Thành tiền	Tổng kinh phí đề nghị thanh toán	Ghi chú
								Số lần	Mức lương cơ sở			
	TỔNG CỘNG									**662.700.000**	**662.700.000**	
	UBND HUYỆN CHI LĂNG											
1	Đinh Ngọc Huyền	09/11/1991	Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng	Bác sĩ	Y đa khoa	Chính quy	01/02/2017	30	1.210.000	36.300.000	36.300.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 111/2013/NQ-HĐND
2	Dương Thị Hồng Mai	05/9/1993	Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng	Bác sĩ	Y đa khoa	Chính quy	30/6/2020	30	1.490.000	44.700.000	44.700.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 111/2013/NQ-HĐND
	UBND HUYỆN CAO LỘC											
3	Hoàng Thị Hiếu	01/05/1993	Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	Bác sĩ	Y đa khoa	Chính quy	05/04/2019	30	1.390.000	41.700.000	41.700.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 111/2013/NQ-HĐND
5	Trần Hoàng	30/12/1994	Trạm Y tế thị trấn Đồng Đăng, Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	Bác sĩ	Y đa khoa	Chính quy	01/01/2024			100.000.000	100.000.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND
	UBND HUYỆN HỮU LŨNG											
4	Đỗ Thị Nguyệt Ánh	09/11/1997	Trạm Y tế xã Minh Hoà, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Chính quy	01/01/2024			110.000.000	110.000.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND
	UBND THÀNH PHỐ LẠNG SƠN											
6	Phạm Thùy Linh	26/09/1999	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ, Trung tâm Y tế Thành phố Lạng Sơn	Bác sĩ	Y học dự phòng	Chính quy	01/01/2024			110.000.000	110.000.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND
7	Long Thị Huệ	09/08/1998	Trạm Y tế phường Đông Kinh, Trung tâm Y tế Thành phố Lạng Sơn	Dược sĩ	Dược	Chính quy	01/01/2024			110.000.000	110.000.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND
	UBND HUYỆN BẮC SƠN											
8	Dương Thị Cúc	30/9/1996	Trạm Y tế xã Vũ Lăng, Trung tâm Y tế huyện Bắc Sơn	Bác sĩ	Y khoa	Chính quy	01/01/2024			110.000.000	110.000.000	Hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND

Danh sách gồm : 08 hồ sơ.